

Khảo sát thực trạng việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên năm thứ tư ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp

Võ Lê Thùy Dương*, Lê Huỳnh Thúy Vy*, Lê Thanh Nguyệt Anh**

*SV. Trường Đại học Đồng Tháp

**TS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 9/3/2023; Accepted: 14/3/2023; Published: 20/3/2023

Abstract: The main purpose of this study is to survey the equipment of Soft skills for 4th year student majoring in English, Dong Thap Unniversity. The results showed that the majority of students understood the importance of soft skills; however, they still faced some difficulties in equipping its.

Keywords: Soft skills, 4th year student majoring in English, strategies.

1. Đặt vấn đề

Việc dạy kỹ năng mềm (KNM) đã được đưa vào chương trình đào tạo của các trường đại học từ nhiều năm nay. Có thể thấy, KNM giúp sinh viên (SV) có thể kiểm soát bản thân, làm chủ sự thay đổi, làm chủ thời gian sống, hoạch định mục tiêu nghề nghiệp tốt hơn, nhất là đối với những SV năm thứ tư sắp ra trường. Bước vào môi trường làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp hơn, muốn tạo thế đứng vững chắc cho bản thân, tìm kiếm được nhiều cơ hội việc làm tốt khi tham gia thị trường lao động thì việc trang bị KNM lại càng quan trọng và cần thiết [5], [6]. Tuy nhiên, phần lớn SV hiện nay học KNM chỉ trên góc độ lý thuyết, do vậy SV chưa có định hướng cụ thể cho việc phát triển KNM.

Theo khảo sát ban đầu, chúng tôi thấy phần lớn SV ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp vẫn chưa nhận thức đầy đủ về KNM và bản thân còn thiếu những KNM cần thiết. Mặc dù nhà trường đã có nhiều hình thức trang bị KNM cho SV như lồng ghép học phần “Hình thành và phát triển kỹ năng mềm” vào chương trình học, thành lập các câu lạc bộ Truyền thông - Sự kiện, bao gồm thiết kế video, quản trò, chụp hình, tin ảnh, MC, hoạt náo, v.v... giúp SV rèn luyện các KNM. Bên cạnh đó, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động Công tác xã hội để SV có cơ hội phát triển KNM. Song, đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu nào về việc trang bị KNM cho SV, nhất là SV năm thứ tư ngành Ngôn ngữ Anh khoa Ngoại ngữ tại trường.

Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những khó khăn mà SV đang gặp phải trong quá trình trang bị KNM. Từ đó, chúng tôi đề ra

những giải pháp thiết thực nhằm phần nào khắc phục những khó khăn cũng như phát huy được khả năng chủ động tìm tòi rèn luyện KNM ở SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm kỹ năng mềm

Nhà nghiên cứu Pattrick [1] định nghĩa KNM là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. KNM không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên phương diện cá nhân và công việc. Trong khi đó, Pollick [2] tiếp cận dưới góc nhìn KNM là một năng lực thuộc về Trí tuệ cảm xúc: KNM đề cập đến một con người có biểu hiện của EQ (Emotion Intelligence Quotion), đó là những đặc điểm về tính cách, khả năng giao tiếp, ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện, sự lạc quan trong mối quan hệ với người khác và trong công việc.

Mặc dù ý kiến của các nhà khoa học không đồng nhất nhưng tất cả đều cho rằng KNM thường được người học lĩnh hội qua trải nghiệm bản thân hay qua các khóa học ngoại khóa. Thông qua trải nghiệm thực tế mà đúc kết được kinh nghiệm riêng đồng thời trau dồi và phát triển thêm những KNM sẵn có.

2.2. Vai trò của kỹ năng mềm đối với sinh viên

Trong những năm gần đây có thể thấy việc trang bị KNM càng sớm càng có lợi cho SV, vì khi đó SV có được động lực, sự tự tin, lý tưởng để theo đuổi ngành nghề, có phương án để làm việc nhanh chóng, thuận lợi và có khoa học. Nguyễn Thị Hảo [3] đã nghiên cứu và phân tích kinh nghiệm giáo dục KNM

của 4 nước: Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Australia, Malaysia, và nêu đề xuất nội dung và cách thức giáo dục KNM cho SV đại học Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNM cho SV. Qua đó cho thấy việc trang bị KNM đầy đủ và sớm sẽ giúp SV nhanh chóng thích ứng, hòa nhập với môi trường lao động.

KNM của cá nhân còn đóng góp một phần quan trọng vào sự thành công của một tổ chức. Đặc biệt là đối với các tổ chức trong lĩnh vực kinh doanh, quan hệ khách hàng, v.v... thì sự thành công sẽ đạt được cao hơn rất nhiều khi họ đào tạo nhân viên của họ sử dụng thuần thục những kỹ năng này. Vì lý do này, KNM là một trong các yếu tố hàng đầu mà nhà tuyển dụng nhìn vào để tìm ra ứng viên thực sự bên cạnh trình độ chuẩn [4].

2.3. Thực trạng trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp

Chúng tôi đã thực hiện khảo sát gồm 36 câu hỏi (trắc nghiệm và phỏng vấn) cho 100 sinh viên năm tư ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp từ ngày 15/11/2022 đến ngày 22/11/2022, kết quả thu được ở bảng 2.1.

Bảng 2.1: Mức độ về kỹ năng mềm của sinh viên

TT	Thang điểm đánh giá Câu hỏi khảo sát	Rất tệ	Tệ	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1	Mức độ về khả năng giao tiếp của bạn như thế nào?			65,2%	34,8%	
2	Mức độ về khả năng làm việc nhóm của bạn như thế nào?			43,5%	47,8%	8,7%
3	Mức độ về khả năng thuyết trình, diễn thuyết trước đám đông của bạn như thế nào?		13%	56,5%	30,4%	
4	Mức độ về khả năng lãnh đạo của bạn như thế nào?	8,7%	13%	60,9%	17,4%	
5	Mức độ về khả năng hòa nhập với môi trường mới của bạn như thế nào?			39,1%	47,8%	13%
6	Mức độ về khả năng tổ chức công việc của bạn như thế nào?		4,3%	43,5%	52,2%	

7	Mức độ về khả năng sắp xếp thời gian biểu của bạn hiệu quả như thế nào?		8,7%	52,2%	13,6%	4,3%
8	Mức độ về khả năng sáng tạo của bạn như thế nào?		17,4%	65,2%	13%	4,3%
9	Mức độ về khả năng tư duy của bạn như thế nào?		4,3%	60,9%	34,8%	
10	Mức độ về khả năng sáng tạo, đưa ra ý tưởng mới của bạn như thế nào?	4,3%	13%	60,9%	21,7%	
11	Mức độ về khả năng giao tiếp với người mới quen của bạn như thế nào?		8,7%	52,2%	30,4%	8,7%
12	Mức độ về khả năng nghiên cứu, tìm hiểu về 1 vấn đề của bạn như thế nào?		8,7%	47,8%	34,8%	8,7%

Kết quả tự đánh giá về mức độ KNM của SV là khá cao. Trong đó, phần lớn các KNM được tập trung nhiều ở 3 mức độ Tệ - Trung bình – Tốt. Một vài kỹ năng như “khả năng lãnh đạo” và “khả năng sáng tạo, đưa ra ý tưởng mới” được SV tự đánh giá ở mức độ “Rất tệ” (8,7% - 4,3%) nhưng không nhiều. Song song đó, cũng có khá nhiều KNM được SV đánh giá ở mức độ “Rất tốt” cho thấy được SV đã tự trang bị hoặc được trang bị khá tốt một vài KNM cần thiết.

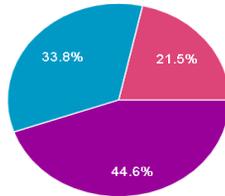
Bảng 2.2. Tại sao kỹ năng mềm quan trọng

Tóm tắt phỏng vấn	%
Giúp dễ xin việc làm	50.8%
Giúp dễ thăng tiến trong công việc	56.9%
Giúp học tập và ứng xử linh hoạt trước khó khăn trong cuộc sống	66.2%
Giúp tiết kiệm thời gian và sức lực	61.5%
Giúp thúc đẩy bản thân, giúp theo kịp sự phát triển của thời đại,...	6.2%

Khi được hỏi, vì sao KNM quan trọng thì có 66,2% SV nhận thấy KNM quan trọng vì nó giúp SV có thể học tập và ứng xử linh hoạt trước khó khăn trong cuộc sống. Có 61,5% cho rằng giúp tiết kiệm thời gian và sức lực. Có 56,9% trả lời dễ thăng tiến trong công việc, giúp dễ xin việc làm (50,8%). Có 6.2% thấy KNM quan trọng khác như giúp thúc đẩy bản thân, giúp theo kịp sự phát triển của thời đại, v.v... Có thể quan sát được rằng SV năm tư ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp bước

đầu đã nhận biết được sự cần thiết và tầm quan trọng của KNM đối với bản thân SV.

Theo bạn, trang bị các kỹ năng mềm vào thời điểm nào là phù hợp nhất?



Biểu đồ 2.1. Thời điểm trang bị kỹ năng mềm

Khi được hỏi: Theo bạn, trang bị các KNM vào thời điểm nào là phù hợp nhất? thì có 44,6% SV nhận thấy thời điểm tốt nhất để trang bị KNM là bắt đầu từ năm đầu vào đại học. Có 33,8% SV cho thấy KNM được học sau khi đi làm và có công việc cần mới học, và cuối cùng là có 21,5% SV nghĩ rằng thời điểm thích hợp là vào lúc chuẩn bị ra trường. Nhìn chung thời điểm trang bị KNM của SV năm tư ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp khá đa dạng, tùy thuộc vào nhu cầu của mỗi SV.

2.4. Giải pháp nâng cao việc trang bị kỹ năng mềm

2.4.1. Đối với nhà trường

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là quy định của cơ sở giáo dục về phẩm chất và năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp các ngành đào tạo tương ứng [5]. Nhà trường cần tích hợp chuẩn đầu ra KNM vào chương trình đào tạo cho SV, xây dựng chương trình, nội dung phù hợp, thiết thực để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng KNM cho SV ngay trong từng học phần để SV có điều kiện được phát triển kỹ năng một cách cụ thể, rõ ràng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm trong quá trình đào tạo.

2.4.2. Các doanh nghiệp, cơ sở thực tập

Mục tiêu của việc phát triển KNM cho SV là đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp đối với người lao động. Quá trình thực tập tại doanh nghiệp không chỉ tạo cơ hội để người học tiếp xúc trực tiếp với nhà tuyển dụng, tìm hiểu rõ về nghề, các thông tin về nhu cầu tuyển dụng mà còn tạo điều kiện cho các nhà tuyển dụng truyền đạt kiến thức thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và KNM cho người học.

3. Kết luận

KNM có vai trò rất quan trọng đối với SV trong quá trình học tập, nghiên cứu và sinh hoạt ở môi trường đại học cũng như sau khi ra trường [6]. Hiện

nay, phần lớn các trường đại học nói chung đã và đang đẩy mạnh việc trang bị KNM cho người học đặc

biệt là sinh viên năm cuối.

Trường Đại học Đồng Tháp đã tổ chức một số hoạt động phát triển KNM cho SV nói chung, và SV ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng. Tuy nhiên, hiệu quả các hoạt động chưa cao. Bên cạnh việc học KNM trong chương trình, SV

cũng nên tích cực rèn luyện và tự học nâng cao các KNM ngay từ năm nhất nếu muốn có nhiều cơ hội nghề nghiệp sau khi ra trường.

* *Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài cấp cơ sở mã số SPD2022.02.65, Trường Đại học Đồng Tháp.*

Tài liệu tham khảo

[1]. Patrick, N.J (2008). *Social skills for teenagers and adults with asperger syndrome.*

http://www.r5.org/files/books/ethology/corporate/behaviour/Nancy_Patrick-Social_Skills_A_Practical_Guide-EN.pdf

[2]. Pollick, M. (2008). *Soft skills for Bussinessman.* Boston, American.

[3]. Nguyễn Thị Hào (2015), *Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đại học một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam*, đề tài nghiên cứu Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Toàn tập về Kỹ năng mềm

<http://hvpvn.edu.vn/bai-viet/ban-tin-sinh-vien/ky-nang-mem-la-gi-toan-tap-ve-ky-nang-mem-phan-1-6911.htm>

[5]. Nguyễn Kim Cương (2019). *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng giao thông vận tải trung ương vi trong hội nhập quốc tế*, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 8 (348/29).

<https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/so-dac-biet-thang-8-348/29-phat-trien-ki-nang-mem-cho-sinh-vien-truong-cao-dang-giao-thong-van-tai-trung-uong-vi-trong-hoi-nhap-quoc-te-6258.html>

[6]. Bùi Đoàn Trang (2019). *Một số kỹ năng mềm cần thiết đối với sinh viên Trường Đại học Công Đoàn*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt Kỳ 3 tháng 5/2019, tr 147-151.

<https://tailieu.vn/doc/mot-so-ki-nang-mem-can-thiet-doi-voi-sinh-vien-truong-dai-hoc-cong-doan-2164594.html>